TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày 10-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đặng Thị Ngọc Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Tạ Văn Đài và ông Đặng Quang Hoạch

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS, ngày 26/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/HSST-QĐ, ngày 26/3/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thế Th, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1985, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thế T1 và bà Hoàng Thị Kim V. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 (Cụ thể: Ngày 24/8/2004, bị xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản"); tiền sự: 02 (Cụ thể: Ngày 28/4/2017, bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đóng tiền phạt; Ngày 04/5/2017, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng). Bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/10/2018. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm T, sinh năm 1981 (đã chết)

- Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Phạm X, sinh năm 1930. Trú tại: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm X: Chị Trần Thị Bích Th, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (theo giấy ủy quyền ngày 05/11/2018).

2. Chị Trần Thị Bích Th, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Cháu Phạm Thành Nh, sinh ngày 30/12/2013. Trú tại: Ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nhân: Chị Trần Thị Bích Th, sinh năm 1987 (mẹ ruột cháu Nh).

(Chị Th có mặt).

- Bị đơn dân sự: Anh Trần Đỗ Thủ Đ, sinh năm 1992. Trú tại: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Công T, sinh năm 1955. (Vắng mặt).

+ Anh Ngô Đức M, sinh năm 1991. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/8/2018, Đỗ Thế Th uống rượu với anh Trần Đỗ Thủ Đ, Trần Thế Th và Ngô Đức M tại phòng trọ của anh M tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Th thấy anh Trần Đỗ Thủ Đ có cãi nhau và xô xát với anh Trần Thế Th nên Th tự ý lấy xe mô tô biển số 60B7-553.12 (cắm sẵn chà khóa trên xe) của anh Đ đang dựng trước cửa phòng trọ của anh M để chở anh Đ về nhà tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển số 60B7-553.12 (không có giấy phép lái xe theo qui định và nồng độ cồn trong máu là 183,398 mg/100ml) chở anh Đ lưu thông trên đường liên xã Trảng Bom – Cây Gáo theo hướng từ thị trấn Trảng Bom đi xã Cây Gáo, khi đi đến Km 08+500 thuộc ấp 7 xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, Th phát hiện trên mặt đường bên phải có đất bẩn nên điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái (tính theo hướng lưu thông của Th) để tránh thì va đụng vào xe mô tô biển số 60B5-000.23 do anh Phạm T điều khiển lưu thông đúng phần đường qui định theo hướng ngược lại làm 02 xe mô tô cùng Th, anh Tường, anh Đ ngã xuống đường. Hậu quả: anh Tường bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, anh Đ bị xây xát nhẹ còn Th bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đến ngày 09/8/2018 xuất viện với thương tích "Nứt sọ trán, tụ máu dưới màng cứng, dập xuất huyết não".

Sau khi nhận được tin báo xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định được các dấu vết sau:

- Đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, nước ướt, giữa tim đường có vạch sơn đứt quãng phân chia phần đường. Mặt đường bên phải theo hướng Trảng Bom – Cây Gáo có nhiều bùn đất rơi vãi trên mặt đường.

- Điểm mốc là trụ điện đường số 05 và lấy mép lề trái hướng Trảng Bom – Cây Gáo làm chuẩn.

- Vị trí xe mô tô 60B7-553.12 nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về Cây Gáo, đo từ trục sau bánh xe đến đến mép lề chuẩn là 4,1m.

- Vết cày mô tô 60B5-000.23 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về Cây Gáo, đo từ trục trước bánh xe đến mép lề chuẩn là 2,2m, đo từ trục sau bánh xe đến mép lề chuẩn là 2,7m và đo đến trục trước xe mô tô 60B7-553.12 là 0,7m.

- Vết máu (0,5x0,3)m đo đến mép lề chuẩn là 1,7m và đo đến trục sau bánh xe mô tô 60B5-000.23 là 1,3m.

- Mảnh vỡ yếm chắn gió xe mô tô 60B7-553.12 nằm trên mặt đường nhựa đo đến trục trước bánh xe mô tô 2 là 0,6m và đi đến mép lề chuẩn là 2,7m.

- Trụ điện đường số 05 nằm bên mép lề phải đo đến trục sau bánh xe mô tô 60B7-553.12 là 8,7m.

Tại bản Kết luận giám định số 469/PC54-KLGĐPY ngày 21/8/2018, của Phòng kỹ thuật Hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm T: Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng, vỡ xương trán, gãy xương hàm mặt trên hai bên. Nồng độ cồn trong máu: 216,30mg/100ml (Bút lục số 54).

Tại bản Kết luận giám định số 429/KLGĐ-PC09(Đ3) ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết phía trước bên trái của xe: ốp nhựa đầu xe, đèn báo tín hiệu chuyển hướng, ốp mặt nạ đầu xe, yếm chắn gió, cùng mặt trước đầu dưới phuộc trước; cong vênh biến dạng chạng ba phuộc trước cùng cần số của xe mô tô biển số: 60B7-553.12 hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết phía trước bên trái tương ứng của xe mô tô biển số: 60B5-000.23 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

- Cụm dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải của xe mô tô biển số: 60B7-553.12 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Đỗ Thế Th điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo qui định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định và lưu thông không đúng phần đường quy định (lấn trái) dẫn đến va đụng xe mô tô biển số 60B5-000.23 do anh Phạm T điều khiển gây hậu quả làm anh Tường tử vong.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60B5-000.23 có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Bích Thủy, chị Thủy không yêu cầu bồi thường sửa chữa. (Bút lục số 89,112).

Đối với xe mô tô biển số 60B7-553.12 là xe của anh Trần Đỗ Thủ Đ, nhưng do yêu cầu dân sự trong vụ án chưa giải quyết xong nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để đảm bảo việc thi hành án.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Đỗ Thủ Đ bị xây sát nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu Đỗ Thế Th bồi thường thiệt hại và cam kết không thắc mắc khiếu nại (bút lục 106).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện gia đình anh Tường yêu cầu bị cáo Th và anh Trần Đỗ Thủ Đ phải bồi thường 130.000.000 đồng, bao gồm: tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, nuôi con nhỏ đến 18 tuổi và chi phí khác. Anh Trần Đỗ Thủ Đ và gia đình bị cáo Th đã bồi thường được cho gia đình anh Phạm T tổng số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả (trong đó anh Trần Đỗ Thủ Đ bồi thường 16.000.000 đồng; gia đình bị cáo Th bồi thường 14.000.000 đồng). Số tiền 100.000.000 đồng còn lại anh Đ và bị cáo Th đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại.

Đối với anh Phạm T có hành vi điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

- Tại bản Cáo trạng số 24/CT/VKS-HS, ngày 10/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên Tòa, kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù. Về dân sự: Buộc bị cáo và anh Đ tiếp tục liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.00 đồng. Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển số 60B7-553.12 cho anh Trần Đỗ Thủ Đ. Về án phí: Buộc bị cáo và anh Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, lời khai của người làm chứng và vật chứng trong vụ án. Thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/8/2018, Đỗ Thế Th không có giấy phép lái xe theo qui định và nồng độ cồn trong máu là 183,398mg/100ml, điều khiển xe mô tô biển số 60B7-553.12 của anh Trần Đỗ Thủ Đ chở anh Trần Đỗ Thủ Đ lưu thông trên đường liên xã Trảng Bom – Cây Gáo. Khi Th đi đến km 08+500, thuộc ấp 7, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Th điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái nên va đụng vào xe mô tô biển số 60B5-000.23 do anh Phạm T điều khiển làm anh Tường ngã xuống đường bị thương nặng và chết cùng ngày trên đường đi cấp cứu. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trên đây của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng nên đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu vì có 01 tiền án và 02 tiền sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Bị cáo phạm tội rất nghiệm trọng, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu anh Đ và bị cáo Th liên đới bồi thường tiền mai táng cho anh Tường, tiền nuôi con nhỏ và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Anh Đ và gia đình bị cáo Th đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, trong đó phần bồi thường của anh Đ là 16.000.000 đồng, của gia đình bị cáo Th là 14.000.000 đồng. Tại phiên Tòa anh Đ và bị cáo Th cũng đồng ý tiếp tục liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Xét mức độ lỗi của bị cáo Th là phần lớn, anh Đ cũng có lỗi trong việc quản lý tài sản, để cho bị cáo Th điều khiển xe của mình khi Th không có giấy phép lái xe và có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên cũng phải chịu bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, nghĩa vụ liên đới được chia theo phần như sau: Bị cáo Th có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 14.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 86.000.000 đồng; anh Đ phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, anh đã bồi thường được 16.000.000 đồng nên số tiền anh Đ phải tiếp tục bồi thường là 14.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B7-553.12 là tài sản của anh Trần Đỗ Thủ Đ không thuộc trường hợp kê biên tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tuyên trả lại cho anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và anh Trần Đỗ Thủ Đ phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

[9] Xét hành vi bị cáo Th tự ý lấy xe của Trần Đỗ Thủ Đ (bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và trước khi lấy xe của Đ có uống rượu cùng Đ) nhưng Đ không có hành vi ngăn cản việc bị cáo lấy xe mà còn ngồi lên xe cho bị cáo chở nên ngày 25/02/2019, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom để điều tra bổ sung về hành vi của Đ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố vì cho rằng Đ không giao xe của mình cho bị cáo Th vì lúc đó Đ đã uống rượu say nên không đủ căn cứ pháp luật để xử lý Đ về hành vi "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 264 Bộ luật hình sự. Do đó, kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Đỗ Thủ Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật h nh sự:

Tuy n bố bị c o Đỗ Thế Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị c o Đỗ Thế Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù t nh từ ng y 16/10/2018.

2. Về tr ch nhiệm d n sự: Áp dụng Điều 591, khoản 4 Điều 601 Bộ luật D n sự 2015: Buộc bị c o Đỗ Thế Th v anh Trần Đỗ Thủ Đ tiếp tục c tr ch nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về t nh mạng của anh Phạm T cho đại diện theo ph p luật của anh Phạm T l ng Phạm X, chị Trần Thị B ch Th v ch u Phạm Th nh Nh số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Trong đó, phần nghĩa vụ bồi thường của bị c o Đỗ Thế Th l 86.00.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng), phần nghĩa vụ bồi thường của anh Trần Đỗ Thủ Đ l 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ng y đại diện theo ph p luật của anh Phạm T có đơn yêu cầu thi h nh án đối với số tiền tr n, trường hợp bị c o Đỗ Thế Th v anh Trần Đỗ Thủ Đ chậm thi h nh án th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền l i theo mức l i suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật D n sự năm 2015 cho đến khi thi h nh án xong.

3. Về xử l vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng h nh sự: Trả lại xe m t ô biển số 60B7-553.12 cho anh Trần Đỗ Thủ Đ. (Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi h nh án d n sự huyện Trảng Bom theo bi n bản giao nhận vật chứng đề ng y 21/01/2019)

4. Về án ph í

4.1 Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng h nh sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ng y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị c o Đỗ Thế Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án ph í h nh sự sơ thẩm.

4.2 Áp dụng Điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ng y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị c o Đỗ Thế Th phải nộp 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) v anh Trần Đỗ Thủ Đ phải nộp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án ph í d n sự sơ thẩm.

5. B o cho bị cáo, đại diện theo ph p luật của bị hại, bị đơn dân sự biết c quyền kh ng c o trong thời hạn 15 ng y, t nh từ ng y tuy n án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi h nh án d n sự thì người được thi h nh án d n sự, người phải thi h nh án d n sự c quyền thỏa thuận thi h nh án, quyền y u cầu thi h nh án, tự nguyện thi h nh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a v 9 Luật Thi h nh án d n sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi h nh án d n sự.

Nơi nhận:
- Bị c o;
- Người đại diện theo ph p luật của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- T a án nh n d n tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A h ình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan